

Số: 05/2025/QĐCNHGT-DS

An Lão, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và ông Mai Văn R và bà Đặng Thị Q.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2025, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bị kiện: Ông Mai Văn R và bà Đặng Thị Q, đều cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện M, thành phố Hải Phòng;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 5 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 23 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

Về khoản nợ: Tính đến ngày 23 tháng 5 năm 2025 ông Mai Văn R và bà Đặng Thị Q còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 730,367,661 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 679,213,046 đồng, lãi trong hạn: 39,726,272 đồng, lãi quá hạn là 10.335.140 đồng; lãi chậm trả lãi: 1,093,203 đồng.

Cụ thể: Nợ theo các Hợp đồng tín dụng số 202327043939 ngày 07/04/2023, Số 202226548222 ngày 23/03/2022 là 670,372,081 đồng; trong đó nợ gốc là 628,395,344 đồng, lãi trong hạn là 39,726,272 đồng, lãi quá hạn là 1,157,262 đồng; lãi chậm trả lãi là 1,093,203 đồng; nợ thẻ tín dụng là 59,995,580 đồng; trong đó nợ gốc là 50,817,702 đồng; nợ lãi là 9,177,878 đồng. Ông Mai Văn R và bà Đặng Thị Q đồng ý thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Ông Mai Văn R và bà Đặng Thị Q phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền lãi phát sinh được quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín kể từ ngày 24 tháng 5 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Mai Văn R và bà Đặng Thị Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo khoản vay là Quyền sử dụng 277 m² (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bảy mét vuông) đất ở có thời hạn sử dụng lâu dài cùng toàn bộ tài sản, vật kiến trúc gắn liền với đất (nếu có) trên thửa đất số 427, tờ bản đồ số 294-B-2 tọa lạc tại địa chỉ Thôn Trung 1, xã An Thái, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 588633 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0349/AL do UBND huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/08/2006 cho ông Mai Văn R và bà Đặng Thị Q theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 202025905515/HĐTC ngày 19/01/2021.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Mai Văn R và bà Đặng Thị Q vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Mai Văn R và bà Đặng Thị Q nhận nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các bên đương sự không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Anh